

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 15-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tươi

Bà Lê Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23/02/2003, tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp S, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Ngọc Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố tại ngoại điều tra. Có mặt;

- Bị hại: Văn Hồng K (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Văn Công H1, sinh năm 1948;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Văn Công H1, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 07/7/2023, Nguyễn Minh N có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 68N1-211.53 lưu thông trên đường N hướng Quốc lộ A (QL1) đi đường V, lúc này trời tối tầm nhìn không bị che khuất, đường N được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo, có đèn chiếu sáng công cộng bật sáng giữa trung tâm đường, có dải phân cách cố định, chiều đường hướng Quốc lộ A đi Võ Công T1 chia làm hai làn đường xe chạy bởi vạch sơn màu trắng không liên tục, làn sát dải phân cách rộng 4 mét, làn còn lại rộng 3m20, N điều khiển xe mô tô 68N1-211.53 trên làn đường sát dải phân cách với tốc độ khoảng 40km/h có mở đèn chiếu sáng phía trước. Khi đến đoạn mở dải phân cách có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ (trước Trung tâm y tế huyện B) tại số A, Nguyễn Hữu T2, Khu phố C, thị trấn B, huyện B, lúc này N không chú ý quan sát phía trước trên phần vạch sơn dành cho người đi bộ có ông Văn Hồng K đang băng sang đường được 5 mét, khi N thấy ông K thì khoảng cách giữa xe mô tô 68N1-211.53 và ông K quá gần nên N không thắng kịp dẫn đến phần phía trước bên phải xe mô tô 68N1-211.53 đụng vào thân người bên trái của ông K làm ông K văng ra té ngã trên đường một đoạn 8,7 mét, xe mô tô 68N1-211.53 và N không ngã, xe dừng lại trên làn đường sát dải phân cách. Hậu quả, ông K bị thương nặng được N cùng người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, đến ngày 09/7/2023 thì tử vong.

Tại Kết luận giám định tử thi số 141/KLGD-TTPY ngày 01/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y, về kết quả khám nghiệm: Sưng bầm hai mắt, sưng bầm vùng đỉnh trái; Bầm tụ máu dưới da vùng đỉnh cằm; Nứt vỡ xương hộp sọ nhiều đường phức tạp vùng đỉnh cằm. Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Văn Hồng Khánh tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại Kết luận giám định độc chất số 762/876/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 18/7/2023 của P tại TP . - V, kết luận không tìm thấy E và M trong mẫu máu của Văn Hồng K.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/7/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập, thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách mở và vạch sơn trắng cho người đi bộ qua đường, chiều đường hướng Quốc lộ A đi Võ Công T1 chia làm hai làn đường xe chạy bởi vạch sơn màu trắng không liên tục, làn sát dải phân cách rộng 4m00, làn còn lại rộng 3m20, dải phân cách mở rộng 15m60.

Đánh dấu số thứ tự: Số (1) vết ma sát; số (2) dấu vết sinh học; số (3) xe mô tô 68N1-211.53. Chọn điểm mốc và mép đường chuẩn: Chọn trụ biển báo “Cấm

đi ngược chiều” hướng Quốc lộ A đi Võ Công T1 làm điểm mốc. Chọn mép đường bên phải hướng Quốc lộ A đi Võ Công T1 làm mép đường chuẩn. Miêu tả theo số thứ tự:

Số (1) vết ma sát màu đen liên tục dài 0m60, đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 5m, cuối vết đo vào mép đường chuẩn là 5m và cách tâm (2) là 8m70;

Số (2) dấu vết sinh học máu đỏ kích thước 0m50 x 0m05 có tâm đo vào mép đường chuẩn là 6m00 và cách tâm trục bánh sau (3) là 1m50;

Số (3) xe mô tô 68N1-211.53 được dựng đứng đầu xe hướng về Võ Công T1 có tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 5m20, tâm trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 5m00. T3 số (2) cách điểm mốc là 5m30.

Tại Biên bản khám xe mô tô 68N1-211.53 ngày 07/7/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập, thể hiện: hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện bình thường, phương tiện không bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSBL ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 03 năm đến 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh N.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh N 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 930218005152 (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- Đối với 01 xe mô tô biển số 68N1-211.53, xe do ông Trần Văn R đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, ngày 10/01/2023 ông R đã bán lại xe trên cho N có lập hợp đồng mua bán nhưng chưa sang tên, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho N xong không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh N và ông Văn Công H1 (cha của ông K) đại diện gia đình nạn nhân K thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 80.000.000 đồng, ông H1 đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 141/KLGĐTT-TTPY ngày 01/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 07/7/2023, bị cáo Nguyễn Minh N có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 68N1-211.53 lưu thông trên đường N hướng QL1 đi đường V. Khi đến đoạn mở dây phân cách có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ trước Trung tâm y tế huyện B thuộc Khu phố C, thị trấn B, bị cáo N không chú ý quan sát phía trước trên phần vạch sơn dành cho người đi bộ có ông Văn Hồng K đang qua đường được 5 mét, khi bị cáo N thấy ông K thì khoảng cách giữa xe mô tô 68N1-211.53 và ông K quá gần nên bị cáo N không thắng kịp

dẫn đến phần phía trước bên phải xe mô tô 68N1-211.53 đụng vào thân người bên trái của ông K làm ông K văng ra té ngã trên đường một đoạn 8,7 mét. Ông K bị chấn thương sọ não nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, đến ngày 09/7/2023 thì ông K tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe mô tô, bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị cáo N không chú ý quan sát phía trước trên phần vạch sơn dành cho người đi bộ có ông Văn Hồng K đang qua đường được 5 mét, khi bị cáo N thấy ông K thì khoảng cách giữa xe mô tô 68N1-211.53 và ông K quá gần nên bị cáo N không xử lý kịp dẫn đến gây tai nạn cho ông K làm ông K té ngã trên đường bị chấn thương sọ não nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, đến ngày 09/7/2023 thì ông K tử vong mà còn ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp tương xứng mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Minh N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn T4 là liệt sỹ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng 3. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh N còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh N.

[5]. Xét thấy bị cáo Nguyễn Minh N có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó

việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Minh N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh N 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 930218005152 (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- Đối với 01 xe mô tô biển số 68N1-211.53, xe do ông Trần Văn R đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, ngày 10/01/2023 ông R đã bán lại xe trên cho N có lập hợp đồng mua bán nhưng chưa sang tên, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho N xong không đề cập xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh N và ông Văn Công H1 (cha của ông K) đại diện gia đình nạn nhân K thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 80.000.000 đồng, ông H1 đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh N về Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Minh

N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh N 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 930218005152.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại.

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh